

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1991;

Bị đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm: 1989;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: S Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Văn T và chị Lê Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Phan Văn T và chị Lê Thị D xác nhận có một con chung là cháu Phan Quang L, sinh ngày 25/02/2014. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Phan Quang L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; Anh Phan Văn T cấp dưỡng

nuôi cháu Phan Quang L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 8 năm 2018, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị D. Chị D có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về T sản chung và nợ chung*: Anh Phan Văn T và chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó anh Phan Văn T và chị Lê Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị D để anh T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Phan Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003536 ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *UBND xã M*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng